

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 21/2011/QĐ-TTg
ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ
về việc gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp
nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy
phát triển kinh tế năm 2011**

Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 21/2011/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế năm 2011;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa như sau:

Điều 1. Quy định chung

1. Gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian một năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2011 của doanh nghiệp nhỏ và vừa, bao gồm cả hợp tác xã (sau đây gọi chung là doanh nghiệp nhỏ và vừa).

Doanh nghiệp nhỏ và vừa được gia hạn nộp thuế quy định tại khoản này là doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí về vốn hoặc lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Số vốn làm căn cứ xác định doanh nghiệp được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 là số vốn được thể hiện trong Bảng cân đối kế toán lập ngày 31 tháng 12 năm 2010 của doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 thì số vốn làm căn cứ xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa được gia hạn nộp

thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 là số vốn điều lệ ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu.

Số lao động bình quân năm được xác định trên cơ sở tổng số lao động sử dụng thường xuyên (không kể lao động có hợp đồng ngắn hạn dưới 3 tháng) tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2010 tại doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp thành lập mới từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 thì số lao động bình quân làm căn cứ xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 là số lao động được trả lương, trả công của tháng đầu tiên (đủ 30 ngày) có doanh thu trong năm 2011 không quá 300 người (đối với khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp và xây dựng) và không quá 100 người (đối với khu vực thương mại và dịch vụ).

2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được gia hạn nộp thuế quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm:

- Doanh nghiệp được xếp hạng 1 theo quy định tại Thông tư liên tịch số 23/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2005 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn xếp hạng và xếp lương đối với thành viên chuyên trách hội đồng quản trị, tổng giám đốc, giám đốc, phó tổng giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng công ty nhà nước.

- Doanh nghiệp hạng đặc biệt theo quy định tại Quyết định số 185/TTg ngày 28 tháng 3 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về doanh nghiệp Nhà nước hạng đặc biệt và Quyết định số 186/TTg ngày 28 tháng 3 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về danh sách các doanh nghiệp nhà nước hạng đặc biệt.

- Doanh nghiệp là các công ty tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con mà công ty mẹ không phải là doanh nghiệp nhỏ và vừa nắm giữ trên 50% vốn chủ sở hữu của công ty con.

3. Việc gia hạn nộp thuế quy định tại khoản 1 Điều này áp dụng đối với các doanh nghiệp đã thực hiện chế độ kế toán hoá đơn, chứng từ và thực hiện đăng ký nộp thuế theo kê khai.

Điều 2. Xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được gia hạn

1. Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2011 của doanh nghiệp nhỏ và vừa được gia hạn nộp thuế là số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính hàng quý và số chênh lệch cao hơn khi quyết toán thuế năm 2011.

Số thuế thu nhập doanh nghiệp được gia hạn tại khoản này không bao gồm số thuế tính trên phần thu nhập từ các hoạt động kinh doanh bất động sản, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, xổ số kiến thiết, thu nhập từ kinh doanh dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thu nhập từ kinh doanh các mặt hàng không khuyến khích nhập khẩu theo quy

định tại Quyết định số 1380/QĐ-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc ban hành danh mục các mặt hàng không khuyến khích nhập khẩu.

2. Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Điều 1 Thông tư này đã được gia hạn nộp thuế trong 3 tháng theo quy định tại Quyết định số 12/2010/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế năm 2010 (Quyết định số 12/2010/QĐ-TTg) thì số thuế được gia hạn trong năm 2011 bao gồm cả số thuế đã được gia hạn năm 2010 mà đến hạn nộp vào năm 2011 (bao gồm số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính nộp của Quý IV năm 2010 và số thuế chênh lệch cao hơn khi quyết toán thuế năm 2010).

Số thuế đã được gia hạn năm 2010 đến hạn nộp vào năm 2011 được tiếp tục gia hạn năm 2011 không bao gồm số thuế tính trên phần thu nhập từ các hoạt động kinh doanh bất động sản, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, xổ số kiến thiết, thu nhập từ kinh doanh dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thu nhập từ kinh doanh các mặt hàng không khuyến khích nhập khẩu (nếu có) theo quy định tại Quyết định số 1380/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công thương.

Trường hợp doanh nghiệp đã kê khai và nộp số tạm tính quý IV năm 2010 và số chênh lệch cao hơn khi quyết toán năm 2010 vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Quyết định số 12/2010/QĐ-TTg thì không điều chỉnh lại theo hướng dẫn tại Thông tư này.

3. Trường hợp doanh nghiệp vừa có thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được gia hạn nộp thuế vừa có thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh không được gia hạn nộp thuế thì phải hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động kinh doanh được gia hạn nộp thuế và hoạt động kinh doanh không được gia hạn nộp thuế để kê khai nộp thuế riêng. Trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính hoặc số thuế thu nhập doanh nghiệp quyết toán của các hoạt động sản xuất, kinh doanh được gia hạn xác định theo tỷ lệ giữa tổng doanh thu của các hoạt động sản xuất, kinh doanh được gia hạn với tổng doanh thu thực hiện của doanh nghiệp.

Trường hợp hoạt động kinh doanh được gia hạn nộp thuế bị lỗ, hoạt động kinh doanh không được gia hạn nộp thuế có thu nhập (hoặc ngược lại) thì được bù trừ vào thu nhập chịu thuế của các hoạt động kinh doanh có thu nhập do doanh nghiệp tự lựa chọn. Đối với phần thu nhập còn lại thực hiện như sau: nếu phần thu nhập còn lại là thu nhập của hoạt động được gia hạn nộp thuế thì thực hiện gia hạn nộp thuế theo quy định tại Thông tư này; nếu phần thu nhập còn lại là thu nhập của hoạt động không được gia hạn nộp thuế thì doanh nghiệp không được gia hạn nộp thuế cho phần thu nhập này.

Điều 3. Thời gian gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

Doanh nghiệp thực hiện kê khai số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp hàng quý, quyết toán số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2011 theo quy định của Luật Quản lý thuế. Thời gian gia hạn nộp thuế là một năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 theo quy định của Luật Quản lý thuế như sau:

1. Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính tạm nộp của quý I năm 2011 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 30 tháng 4 năm 2012.
2. Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính tạm nộp của quý II năm 2011 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 30 tháng 7 năm 2012.
3. Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính tạm nộp của quý III năm 2011 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 30 tháng 10 năm 2012.
4. Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính tạm nộp của quý IV năm 2011 và số thuế phải nộp theo Quyết toán thuế của năm 2011 không quá ngày 31 tháng 3 năm 2013.
5. Đối với các trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa có số thuế năm 2010 đã được gia hạn nộp thuế theo quy định tại Quyết định số 12/2010/QĐ-TTg mà đến hạn nộp thuế vào năm 2011 thì số thuế này tiếp tục được gia hạn thời gian nộp thuế thêm 09 tháng cho đủ một năm, kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.
6. Trường hợp ngày nộp thuế quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này là các ngày nghỉ theo quy định của pháp luật thì thời gian gia hạn nộp thuế được tính vào ngày làm việc tiếp theo.
7. Trường hợp doanh nghiệp áp dụng kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp khác với năm dương lịch thì việc gia hạn nộp thuế chỉ áp dụng đối với số thuế tạm tính nộp của các quý của kỳ tính thuế mà thời hạn nộp thuế vào năm 2011.

Điều 4. Trình tự, thủ tục gia hạn nộp thuế

1. Đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp được gia hạn phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2011, doanh nghiệp thuộc diện được gia hạn nộp thuế thực hiện lập và gửi tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính hàng quý và tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 theo quy định hiện hành, tại dòng cam kết trong tờ khai ghi bổ sung nội dung thời hạn nộp thuế đề nghị gia hạn.

2. Đối với các trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa có số thuế đã được gia hạn nộp thuế năm 2010 theo quy định tại Quyết định số 12/2010/QĐ-TTg mà đến hạn nộp thuế vào năm 2011 nay tiếp tục được gia hạn nộp thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này, doanh nghiệp thực hiện lập tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính quý IV năm 2010 và tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2010 để thay thế cho các tờ

khai đã nộp, trong đó tại dòng cam kết trong tờ khai ghi thêm nội dung thời hạn nộp thuế đề nghị tiếp tục được gia hạn.

3. Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa được tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con, để được gia hạn nộp thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này cần bổ sung thêm hồ sơ để thể hiện được mối quan hệ mẹ - con và tỷ lệ vốn chủ sở hữu của công ty con do công ty mẹ nắm giữ như: Giấy phép đăng ký kinh doanh của công ty con (bản sao có xác nhận của doanh nghiệp) hoặc Điều lệ của công ty mẹ (bản sao có xác nhận của doanh nghiệp) hoặc Điều lệ của công ty con (bản sao có xác nhận của doanh nghiệp).

4. Trong thời gian được gia hạn nộp thuế, doanh nghiệp không bị coi là vi phạm chậm nộp thuế và không bị phạt hành chính về hành vi chậm nộp tiền thuế đối với số thuế được gia hạn.

Điều 5. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2011. Việc gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 của doanh nghiệp nhỏ và vừa được thực hiện kể từ ngày Quyết định số 21/2011/QĐ-TTg ngày 06 tháng 04 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế năm 2011 có hiệu lực thi hành.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính để được hướng dẫn giải quyết kịp thời. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ban chỉ đạo trung ương về phòng chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (TN).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn